

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2025/DS-ST
Ngày 31 – 12 – 2025
*V/v tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Bà Đoàn Thị Bầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2126/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Sawad N. Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Du, phường B, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1994 – Nhân viên Công ty. Địa chỉ: Số 220, đường 3/2, phường V, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Văn G, sinh năm: 1974. Số CCCD: 096074861778, cấp ngày 16/9/2021. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường V, khóm 4, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Như Ý là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Ngày 20/09/2024 ông Lâm Văn G có đến Công ty cổ phần Sawad N chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Công ty) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM240901001NA22X. Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA, biển số 69B1-697.33, màu đen, số khung RLHJA3676NY005428, số máy JA36E1090093, giấy chứng nhận đăng ký xe số 000344 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/8/2022 đứng tên Lâm Văn G với số tiền nhận cầm cố là 5,478,723.40 đồng, thời

hạn cầm cố 06 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 5,478,723.40 đồng cho ông G nhận. Tài sản cầm cố đã đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia số đăng ký giao dịch số 1581441587.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông G thuê lại xe sử dụng. Trong giấy thuê xe có quy định thời hạn thuê xe từ ngày 20/9/2024 đến ngày 20/03/2025, giá thuê là 295,851.06 đồng/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, ông G đã thanh toán cho Công ty được số tiền 4.588.000 đồng thì ngưng thanh toán. Do ông G không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận và nay đã quá hạn hợp đồng nhưng ông G không trả nợ và không trả lại xe cho Công ty. Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2025, Công ty khởi kiện yêu cầu ông G trả lại xe biển số 69B1-697.33. Trường hợp ông G không trả lại xe thì phải thanh toán cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 3.681.765 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 1.884.515 đồng, tiền lãi trong hạn 41.459 đồng, tiền lãi quá hạn 800.000 đồng, phí thuê xe 591.702 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 150.761 đồng; chi phí tố tụng 194.482 đồng) và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi xong nợ. Trường hợp ông G không thanh toán thì yêu cầu phát mãi tài sản là xe mô tô biển số 69B1-697.33 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Công ty yêu cầu ông G trả số tiền gốc cầm cố xe còn nợ là 1.884.515 đồng và lãi suất 1,1%/tháng tính từ ngày chậm thực hiện nghĩa vụ (ngày 20/01/2025 đến xét xử là ngày 31/12/2025) là 11 tháng 11 ngày với số tiền 235.627 đồng, phí thuê xe 11 tháng (từ ngày 20/01/2025 đến ngày 20/12/2025) là 3.254.361 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 5.374.504 đồng. Công ty yêu cầu rút lại đối với các yêu cầu khởi kiện khác.

Đối với ông Lâm Văn G: Mặc dù ông G đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông G vẫn không có mặt. Ông cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Lâm Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp nguyên đơn thay đổi yêu cầu, cụ thể chỉ yêu cầu số tiền vốn, lãi và phí thuê xe, tổng số tiền là 5.374.504 đồng. Việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn vẫn nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại Hợp đồng cầm cố số CMM240901001NA22X ký kết vào ngày 20/09/2024 giữa Công ty với ông G thể hiện: Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA, biển số 69B1-697.33, màu đen, số khung RLHJA3676NY005428, số máy JA36E1090093, giấy chứng nhận đăng ký xe số 000344 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/8/2022 đứng tên Lâm Văn G với số tiền nhận cầm cố là 5,478,723.40 đồng, thời hạn cầm cố 06 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng, phương thức thanh toán là trả vốn, lãi hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng cầm cố thì cùng ngày 20/9/2024 Công ty đã cho ông G thuê lại xe sử dụng, có làm giấy thuê xe. Xét thấy Hợp đồng cầm cố ký kết ngày 20/9/2024 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Quá trình thực hiện, ông G chưa trả vốn, lãi cho Công ty và thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết vào ngày 20/3/2025. Phía Công ty đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông G vẫn không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận.

Đối với ông G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, ông cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án. Do đó, chấp nhận yêu cầu của của nguyên đơn về việc buộc ông G thanh toán số tiền nợ gốc là 1.884.515 đồng.

Xét yêu cầu về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 20/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng là 1.1%/tháng là phù hợp với quy định. Như vậy, số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu ông G phải trả tính từ ngày 20/01/2025 đến ngày 31/12/2025 là: 11 tháng 11 ngày x 1,1%/tháng x 1.884.515 đồng = 235.627 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu phí thuê xe: Quá trình cầm cố, ông G với Công ty có ký thỏa thuận thuê tài sản ngày 20/9/2024 thể hiện Công ty cho ông G thuê lại tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 69B1-697.33 với giá là 295,851.06 đồng/tháng, hiện nguyên đơn xác định ông G vẫn đang quản lý xe. Xét thấy thỏa thuận thuê xe ký giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Ông G vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu ông G thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày 20/01/2025 đến ngày 20/12/2025 (11 tháng x 295,851.06 đồng/tháng) với số tiền 3.254.361 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

Tổng số tiền ông G có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Sawad N là 5.374.504 đồng.

[4] Công ty cổ phần Sawad N có nghĩa vụ trả lại cho ông Lâm Văn G bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000344 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/8/2022 đứng tên Lâm Văn G khi ông G đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

[5] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn không yêu cầu ông G trả các khoản phí khác và không yêu cầu ông G thực hiện nghĩa vụ trả lại xe mô tô hiệu HONDA, biển số 69B1- 697.33 cũng như yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử

không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lâm Văn G phải nộp theo quy định. Công ty cổ phần Sawad N không phải nộp, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 310, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad N. Buộc ông Lâm Văn G trả cho Công ty cổ phần Sawad N số tiền 5.374.504 đồng (năm triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc Công ty cổ phần Sawad N trả lại cho ông Lâm Văn G bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 000344 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/8/2022 đứng tên Lâm Văn G khi ông G đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Án phí dân sự có giá ngạch:

- Công ty cổ phần Sawad N không phải chịu án phí. Ngày 10/10/2025 Công ty cổ phần Sawad N có nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0001469 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Ông Lâm Văn G phải chịu án phí 300.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV1- Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu

